

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V); địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Quang T – Trưởng phòng giao dịch Ngân Hàng TMCP C - Chi nhánh H1, Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/06/2024 và Văn bản ủy quyền lại số 187/UQ-CNQTI-TCTH ngày 15/05/2026*).

- **Bị đơn:** Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045173008178.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045066000711 (địa chỉ nơi thường trú trong CCCD: Khu phố L, phường Đ, Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Nghĩa vụ trả nợ tiền vay*: Bà Trương Thị Kim L có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng thế tín dụng tính đến hết ngày 11/08/2026, tổng cộng là 220.721.268 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu bảy trăm hai mươi một nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc 194.138.642 đồng (*Một trăm chín mươi tư triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*);
- Nợ lãi là 26.582.626 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng*).

2.2. *Nghĩa vụ tiếp tục trả lãi*: Bà Trương Thị Kim L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thế tín dụng kể từ ngày 12/08/2026 cho đến khi trả hết số nợ tiền vay nêu trên.

2.3. *Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay*: Trường hợp bà Trương Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Trương Thị Kim L và ông Nguyễn Thế H để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 184a, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ: K, Phường A, TP ., tỉnh Quảng Trị; Diện tích: 100,0 m² (đất ở tại đô thị); Giấy chứng nhận (GCN): Số AO 422879, số vào sổ cấp GCN: "H"00564 do UBND thị xã Đ cấp ngày 21/05/2009. Phần diện tích đất tiếp giáp với thửa số 16, bà L, ông H thống nhất giữ nguyên hiện trạng; phần tiếp giáp với thửa số 26, phần tường rào chông lán qua thửa 26, bà L và ông H thống nhất sẽ tự nguyện tháo dỡ hoặc giao cho cơ quan có thẩm quyền (hoặc ngân hàng) tháo dỡ khi xử lý tài sản thế chấp.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 237, tờ bản đồ số 05; Diện tích: 167,0 m² (đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài); Giấy chứng nhận (GCN): Số CX 863901, số vào sổ cấp GCN: CS09202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 28/05/2021. Phần diện tích đất tiếp giáp với thửa số 26, bà L, ông H thống nhất giữ nguyên hiện trạng, phần ngoài sổ đỏ bà L và ông H thống nhất sẽ tháo dỡ hoặc giao cho cơ quan có thẩm quyền (hoặc ngân hàng) tháo dỡ khi xử lý tài sản thế chấp.

(Theo Hợp đồng thế chấp số 0306-01/2021/HĐBĐ/NHCT450 và Hợp đồng thế chấp số 0306/2021/HĐBĐ/NHCT450 cùng ngày 03/06/2021).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí:

- Bị đơn bà Trương Thị Kim L thỏa thuận chịu: 5.518.032 đồng (*Năm triệu năm trăm mười tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng C tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.129.018 đồng (*Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm mười tám ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002304 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Các đương sự;
 - VKSND khu vực 5;
 - Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý